

ngành Văn hóa - Thông tin (xây dựng cơ bản, hoạt động sự nghiệp và vốn dành cho chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa);

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các địa phương (5 tỉnh vùng Tây Nguyên), trong đó có khoản ngân sách dành cho hoạt động văn hóa - thông tin;

- Nguồn ngân sách địa phương;

- Nguồn ngân sách của các Bộ, ngành dành cho hoạt động văn hóa - thông tin;

- Đóng góp của nhân dân;

- Đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội;

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo triển khai Đề án này; cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên tổ chức thực hiện cụ thể Đề án theo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra; hướng dẫn, lồng ghép thực hiện Đề án này với các Đề án về văn hóa - xã hội, kinh tế Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2010.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức thực hiện Đề án này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên căn cứ vào nội dung Đề án và theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thông

tin xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm, bố trí kinh phí để thực hiện.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 07/2004/CT-TTg ngày 27/02/2004 về việc thực hiện Nghị quyết số 23/2003/QH11 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.**

Để thực hiện Nghị quyết số 23/2003/QH11 về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạm dừng không xem xét, giải quyết đối với các khiếu nại đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 (trừ trường hợp đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản trước ngày ban hành Chỉ thị này).

2. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 23/2003/QH11 của Quốc hội, trình Chính phủ trong tháng 3 năm 2004.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tiến hành rà soát, thống kê và tổng hợp quỹ nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 theo tinh thần Nghị quyết số 23/2003/QH11 của Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng trước ngày 30 tháng 3 năm 2004 để phục vụ cho việc xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ.

4. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp số liệu về quỹ nhà đất Nhà nước hiện đang quản lý bố trí sử dụng

trong quá trình thực hiện chính sách về quản lý nhà đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

**CÁC BỘ**

**BỘ CÔNG AN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 71/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 29/01/2004 ban hành Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy*